

## VĂN BẢN HỢP NHẤT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### THÔNG TƯ<sup>1</sup>

**Hướng dẫn chế độ kiểm soát chi đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính**

Thông tư số 81/2006/TT-BTC ngày 06/9/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kiểm soát chi đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 06/10/2006, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 172/2009/TT-BTC ngày 26/8/2009 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điểm của Thông tư số 81/2006/TT-BTC ngày 06/9/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kiểm soát chi đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 10/10/2009.

Thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kiểm soát chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước

---

<sup>1</sup> Văn bản này được hợp nhất từ 02 Thông tư sau:

- Thông tư số 81/2006/TT-BTC ngày 06/9/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kiểm soát chi đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 06/10/2006;

- Thông tư số 172/2009/TT-BTC ngày 26/8/2009 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điểm của Thông tư số 81/2006/TT-BTC ngày 06/9/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kiểm soát chi đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 10/10/2009.

Văn bản hợp nhất này không thay thế 02 Thông tư nêu trên.

đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính như sau<sup>2</sup>:

## I. QUY ĐỊNH CHUNG

### 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn chế độ kiểm soát chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị dự toán độc lập có con dấu và tài khoản riêng, có tổ chức bộ máy kế toán theo quy định của Luật Kế toán) do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ), bao gồm:

- Các đơn vị sự nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề, sự nghiệp y tế, đảm bảo xã hội, sự nghiệp văn hóa - thông tin (bao gồm cả các đơn vị phát thanh truyền hình ở địa phương), sự nghiệp thể dục - thể thao, sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

- Đối với Đài tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các đơn vị sự nghiệp có quy trình hoạt động đặc thù, các đơn vị sự nghiệp có các đơn vị sự nghiệp trực thuộc thì đối tượng thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính là các đơn vị sự nghiệp trực thuộc đảm bảo các điều kiện là đơn vị dự toán độc lập, có con dấu và tài khoản riêng, tổ chức bộ máy kế toán theo quy định của Luật Kế toán;

- Các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính;

---

<sup>2</sup> Thông tư số 172/2009/TT-BTC ngày 26/8/2009 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điểm của Thông tư số 81/2006/TT-BTC ngày 06/9/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kiểm soát chi đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính có căn cứ ban hành như sau:

*“Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Để phù hợp với tình hình thực tế, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 81/2006/TT-BTC ngày 06/9/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kiểm soát chi đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính như sau:”*

- Các đơn vị sự nghiệp đang thực hiện theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu chuyển sang thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 24/4/2006 của Chính phủ và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính;

Đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, việc kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ; Thông tư Liên tịch số 12/2006/TTLT/BKHCN-BTC-BNV ngày 05/6/2006 của Liên bộ Khoa học công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ và theo nguyên tắc, quy trình kiểm soát, thanh toán quy định tại Thông tư này.

## **2. Nguyên tắc quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước**

2.1. Các đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ phải mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để thực hiện thu, chi qua Kho bạc Nhà nước đối với các khoản kinh phí thuộc ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước (bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước cấp, các khoản thu, chi theo quy định đối với nguồn thu từ phí và lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các khoản khác của ngân sách nhà nước nếu có); chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Kho bạc Nhà nước trong quá trình tập trung và sử dụng các khoản kinh phí thuộc ngân sách nhà nước.

Đối với các khoản thu, chi dịch vụ, liên doanh, liên kết, đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ có thể mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng để giao dịch, thanh toán. Kho bạc Nhà nước không kiểm soát các khoản thu, chi này của đơn vị (kể cả trường hợp đơn vị mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước).

2.2. Tất cả các khoản chi ngân sách nhà nước phải được kiểm tra, kiểm soát trong quá trình chi trả, thanh toán. Các khoản chi phải có trong dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao; đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định hoặc mức chi theo quy chế chi tiêu nội bộ do đơn vị quy định; đã được thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ hoặc người được ủy quyền quyết định chi.

2.3. Mọi khoản chi ngân sách nhà nước được hạch toán bằng đồng Việt Nam, theo niên độ ngân sách, cấp ngân sách và mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Các khoản chi ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ, hiện vật, ngày công lao động được quy đổi và hạch toán chi bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán ngoại tệ, giá hiện vật, ngày công lao động do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

2.4. Trong quá trình quản lý, thanh toán, quyết toán chi ngân sách nhà nước, các khoản chi sai phải thu hồi. Căn cứ vào quyết định của cơ quan tài chính hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Kho bạc Nhà nước thực hiện việc thu hồi cho ngân sách nhà nước.

### **3. Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, cấp phát và thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước**

3.1. Bộ chủ quản (đối với đơn vị sự nghiệp Trung ương); Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp hoặc cơ quan chủ quản ở địa phương được Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp ủy quyền (đối với đơn vị sự nghiệp địa phương):

- Quyết định giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính cho đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ; phân loại đơn vị sự nghiệp và mức ngân sách nhà nước bảo đảm thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện chế độ tự chủ;

- Thực hiện giao dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện chế độ tự chủ chi tiết thành hai phần: phần dự toán chi thường xuyên giao chung vào nhóm mục chi khác; phần dự toán chi không thường xuyên giao theo 4 nhóm mục chi theo quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính. Điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện chế độ tự chủ theo quy định hiện hành;

- Hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện chế độ tự chủ theo chế độ quy định.

3.2. Đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ:

- Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo đúng chế độ quy định. Chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan Tài chính và Kho bạc Nhà nước trong quá trình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước được giao và quyết toán ngân sách nhà nước theo đúng chế độ quy định. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng quy định tại mục VII Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính gửi Kho bạc Nhà nước để làm căn cứ kiểm soát chi;

- Thủ trưởng đơn vị được chủ động bố trí, sử dụng kinh phí chi thường xuyên để thực hiện chế độ tự chủ theo các nội dung, yêu cầu công việc được giao cho phù hợp để hoàn thành nhiệm vụ, đảm bảo tiết kiệm và có hiệu quả. Căn cứ vào nhiệm vụ được giao và khả năng nguồn tài chính, đối với các khoản chi thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động được quyết định một số mức chi

quản lý hành chính, chi nghiệp vụ chuyên môn cao hơn hoặc thấp hơn mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; đối với các khoản chi thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp do ngân sách bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động được quy định một số mức chi quản lý, chi hoạt động nghiệp vụ nhưng tối đa không quá mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

3.3. Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm kiểm soát các hồ sơ, chứng từ và thực hiện chi trả, thanh toán kịp thời các khoản chi ngân sách nhà nước đủ điều kiện thanh toán theo quy định. Tham gia với cơ quan tài chính, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm tra tình hình sử dụng ngân sách nhà nước và xác nhận số chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước của các đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ.

Kho bạc Nhà nước có quyền quyết định tạm đình chỉ, từ chối thanh toán, chi trả và thông báo cho đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ và cơ quan tài chính biết; đồng thời, chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong các trường hợp sau:

- Chi không đúng đối tượng theo dự toán được giao;
- Chi không đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định hoặc đơn vị quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ;
- Không đủ các điều kiện chi theo quy định tại điểm 2.2 khoản 2 mục II của Thông tư này.

## **II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **1. Mở và sử dụng tài khoản**

- Kho bạc Nhà nước hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ mở tài khoản, bao gồm:

- + Tài khoản dự toán để nhận kinh phí ngân sách nhà nước cấp;
- + Tài khoản tiền gửi đơn vị sự nghiệp để thực hiện thu, chi các khoản phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước, nhưng đơn vị được giữ lại để sử dụng theo quy định của Pháp lệnh phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn.

- Đối với các khoản thu, chi của hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ đơn vị được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng.

- Nghiêm cấm việc dùng kinh phí ngân sách nhà nước để bù lỗ cho các hoạt động dịch vụ, liên doanh, liên kết hoặc chuyển các khoản tiền thuộc nguồn ngân sách nhà nước vào tài khoản tiền gửi của đơn vị mở tại ngân hàng. Việc chuyển kinh phí từ tài khoản dự toán vào tài khoản tiền gửi mở tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch (trừ việc trích lập các quỹ theo quy định) đối với một số trường hợp đặc biệt phải được Thủ trưởng cơ quan tài chính đồng cấp cho phép bằng văn bản.



## **2. Kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên của đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ**

### **2.1. Nội dung các khoản chi thường xuyên của đơn vị bao gồm:**

- Chi hoạt động thường xuyên theo chức năng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, gồm: tiền lương; tiền công; các khoản phụ cấp lương; các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; kinh phí công đoàn theo quy định; dịch vụ công cộng; văn phòng phẩm; các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn; sửa chữa thường xuyên tài sản cố định và các khoản chi khác theo chế độ quy định.

- Chi hoạt động thường xuyên phục vụ công tác thu phí và lệ phí, gồm: tiền lương; tiền công; các khoản phụ cấp lương; các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; kinh phí công đoàn theo quy định cho số lao động trực tiếp phục vụ công tác thu phí; chi phí chuyên môn phục vụ công tác thu phí; sửa chữa thường xuyên tài sản cố định và các khoản chi khác theo chế độ quy định phục vụ cho công tác thu phí lệ phí.

- Chi cho các hoạt động dịch vụ (không bao gồm hoạt động liên doanh, liên kết thành lập tổ chức riêng), gồm: tiền lương; tiền công; các khoản phụ cấp lương; các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn theo quy định; nguyên, nhiên vật liệu, lao vụ mua ngoài, khấu hao tài sản cố định, sửa chữa tài sản cố định; chi trả lãi tiền vay, lãi tiền huy động theo hình thức vay của cán bộ, viên chức (trường hợp huy động vốn theo hình thức cán bộ viên chức cùng tham gia góp vốn với đơn vị và được hưởng lãi phụ thuộc vào tỷ lệ vốn góp thì lãi tiền huy động không được tính vào chi phí); chi các khoản thuế phải nộp theo quy định của pháp luật và các khoản chi khác (nếu có).

### **2.2. Điều kiện chi trả, thanh toán:**

Kho bạc Nhà nước chỉ thực hiện chi trả, thanh toán cho đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ khi có đủ các điều kiện sau:

2.2.1. Đã có Quyết định giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính; quyết định phân loại đơn vị sự nghiệp; mức ngân sách nhà nước bảo đảm thường xuyên của cơ quan có thẩm quyền cho đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ (đối với đơn vị tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp được ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động), cụ thể:

- Đối với các đơn vị sự nghiệp trung ương là Quyết định giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính cho đơn vị sự nghiệp của Bộ chủ quản.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp địa phương là Quyết định giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính cho

đơn vị sự nghiệp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp hoặc cơ quan chủ quản ở địa phương được Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp ủy quyền.

Trường hợp đơn vị sự nghiệp chưa gửi Quyết định giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của cơ quan có thẩm quyền, Quy chế chi tiêu nội bộ cho Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch; Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát, thanh toán cho đơn vị theo các chế độ chi tiêu hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2.2.2. Đã có trong dự toán được cơ quan có thẩm quyền giao:

- Về thẩm quyền giao dự toán: đối với các đơn vị sự nghiệp ở trung ương là quyết định giao dự toán của Bộ Chủ quản; đối với các đơn vị sự nghiệp địa phương là quyết định giao dự toán của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp hoặc cơ quan chủ quản ở địa phương được Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp ủy quyền.

- Về hình thức dự toán: dự toán giao cho các đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ phải tách riêng thành hai phần: phần chi thường xuyên được phân bổ chung vào nhóm mục chi khác; phần chi không thường xuyên phân bổ theo 4 nhóm mục chi theo quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính. Trong cả hai phần nói trên, cơ quan nhà nước có thẩm quyền đều phải giao riêng nguồn tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương.

Trường hợp đầu năm ngân sách, dự toán ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc phải điều chỉnh dự toán ngân sách theo quy định, Kho bạc Nhà nước tạm cấp kinh phí cho đơn vị theo quy định tại điểm 4.3 khoản 4 mục II Thông tư số 79/2003/TT-BTC ngày 13/8/2003 của Bộ Tài chính.

2.2.3. Đã được thủ trưởng đơn vị hoặc người được ủy quyền quyết định chi.

2.2.4. Đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc đơn vị quy định, cụ thể:

- Đối với các khoản chi thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động được quyết định một số mức chi quản lý hành chính, chi nghiệp vụ chuyên môn cao hơn hoặc thấp hơn mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

- Đối với các khoản chi thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp do ngân sách bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động được quyết định một số mức chi quản lý, chi hoạt động chuyên môn song không được vượt quá mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

- Đối với những nội dung chi, mức chi cần thiết cho hoạt động của đơn vị, trong phạm vi xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, nhưng cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành chế độ thì thủ trưởng đơn vị có thể xây dựng mức chi cho từng nhiệm vụ, nội dung công việc trong phạm vi nguồn tài chính của đơn vị.

- Các tiêu chuẩn, định mức và mức chi, đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ phải thực hiện đúng quy định của nhà nước bao gồm:

- + Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;
- + Tiêu chuẩn, định mức về nhà làm việc;
- + Tiêu chuẩn, định mức trang bị điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động;
- + Chế độ công tác phí nước ngoài;
- + Chế độ tiếp khách nước ngoài và hội thảo quốc tế ở Việt Nam;
- + Chế độ quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia;
- + Chế độ sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao;
- + Chế độ chính sách kinh phí thực hiện tinh giản biên chế (nếu có);
- + Chế độ quản lý, sử dụng vốn đối ứng dự án, vốn viện trợ thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- + Chế độ quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, kinh phí mua sắm, sửa chữa lớn tài sản cố định phục vụ hoạt động sự nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Riêng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước, cấp bộ, ngành theo hướng dẫn của Liên Bộ Tài chính - Khoa học và công nghệ.

2.2.5. Có đầy đủ hồ sơ, chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định liên quan đến từng khoản chi, kể cả đối với các khoản chi thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị (trừ các khoản thanh toán văn phòng phẩm, thanh toán công tác phí được đơn vị thực hiện chế độ tự chủ khoán theo quy chế chi tiêu nội bộ; khoản thanh toán tiền cước sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động hàng tháng theo hướng dẫn tại Thông tư số 29/2003/TT-BTC ngày 14/4/2003 của Bộ Tài chính). Tùy theo tính chất của từng khoản chi, các hồ sơ, chứng từ thanh toán bao gồm:

- Đối với các khoản chi thanh toán cá nhân: chi lương và phụ cấp lương là danh sách cán bộ, viên chức trong chỉ tiêu biên chế và hợp đồng trên một năm hưởng lương, phụ cấp (gửi một lần vào trước ngày 15 tháng 01 hàng năm); bảng tăng giảm biên chế, quỹ tiền lương đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê



duyet gửi khi có phát sinh (đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên là Quyết định của thủ trưởng đơn vị; đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động thường xuyên và đơn vị sự nghiệp do ngân sách đảm bảo kinh phí hoạt động là Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền). Đối với các khoản chi lao động thuê ngoài như các khoản tiền lương, tiền công, tiền nhuận bút là hợp đồng lao động của đơn vị với người lao động.

- Đối với những khoản chi nghiệp vụ chuyên môn là hồ sơ, chứng từ liên quan đến từng khoản chi.

- Đối với việc mua sắm tài sản, trang thiết bị, phương tiện, vật tư là Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu hoặc Quyết định chỉ định thầu của cấp có thẩm quyền (trường hợp mua sắm phải thực hiện đấu thầu theo quy định), hợp đồng mua bán hàng hóa dịch vụ hoặc phiếu báo giá của đơn vị cung cấp hàng hóa dịch vụ (đối với trường hợp mua sắm với giá trị nhỏ không phải thực hiện đấu thầu), hóa đơn bán hàng và các hồ sơ, chứng từ khác có liên quan.

- Đối với các khoản chi thường xuyên khác là bảng kê chứng từ thanh toán có chữ ký của thủ trưởng, kế toán trưởng hoặc người được ủy quyền; các hồ sơ, chứng từ khác có liên quan.

- Đối với các khoản chi phục vụ thu phí, lệ phí là hồ sơ liên quan đến từng khoản chi.

2.2.6. Tài khoản tiền gửi, tài khoản dự toán của đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ còn đủ số dư để thanh toán.

### **2.3. Kiểm soát, thanh toán:**

#### **2.3.1. Hồ sơ thanh toán:**

Khi có nhu cầu thanh toán, ngoài các hồ sơ gửi một lần vào đầu năm như : dự toán chi ngân sách nhà nước, Quy chế chi tiêu nội bộ (gửi vào năm đầu thực hiện chế độ tự chủ và gửi khi có bổ sung, sửa đổi)...; đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch các hồ sơ, tài liệu, chứng từ có liên quan đến từng lần thanh toán, bao gồm:

- Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước (theo mẫu C2-04/NS, C2-05/NS quy định tại Quyết định 24/2006/QĐ-BTC ngày 06/4/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Chế độ kế toán ngân sách và hoạt động nghiệp vụ KBNN) ghi rõ nội dung chi thuộc nguồn kinh phí chi thường xuyên và chi tiết theo đúng quy định của mục lục ngân sách nhà nước làm căn cứ để Kho bạc Nhà nước kiểm soát và hạch toán chi ngân sách nhà nước;

- Các hồ sơ, chứng từ khác phù hợp với tính chất của từng khoản chi theo quy định tại tiết 2.2.5 điểm 2.2 khoản 2 mục II của Thông tư này.

2.3.2. Kho bạc Nhà nước kiểm soát hồ sơ thanh toán của đơn vị, bao gồm:

- Kiểm soát, đối chiếu các khoản chi so với dự toán ngân sách nhà nước được giao, đảm bảo các khoản chi có trong dự toán chi ngân sách nhà nước được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho đơn vị sự nghiệp để thực hiện chế độ tự chủ;

- Kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của các hồ sơ, chứng từ theo quy định đối với từng khoản chi;

- Kiểm tra, kiểm soát các khoản chi đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định hoặc theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Đối với các khoản chi bằng tiền mặt, ngoài việc kiểm soát theo các quy định nêu trên, Kho bạc Nhà nước còn phải thực hiện kiểm soát, thanh toán bằng tiền mặt theo đúng quy định tại Thông tư số 33/2006/TT-BTC ngày 17/4/2006 của Bộ Tài chính về quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước.

2.3.3. Sau khi kiểm soát hồ sơ, chứng từ chi của đơn vị thực hiện chế độ tự chủ, Kho bạc Nhà nước thực hiện:

- Trường hợp đảm bảo đầy đủ các điều kiện chi trả theo quy định, Kho bạc Nhà nước thực hiện chi trả, thanh toán cho đơn vị thực hiện chế độ tự chủ theo quy định tại tiết 2.4.2 điểm 2.4 khoản 2 mục II của Thông tư này;

- Trường hợp chưa đủ điều kiện thanh toán, nhưng thuộc đối tượng được tạm ứng, Kho bạc Nhà nước làm thủ tục tạm ứng cho đơn vị thực hiện chế độ tự chủ theo quy định tại tiết 2.4.1 điểm 2.4 khoản 1 mục II của Thông tư này;

- Trường hợp không đủ điều kiện chi theo quy định, Kho bạc Nhà nước được phép từ chối chi trả, thanh toán và thông báo rõ lý do để đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ biết; đồng thời, chịu trách nhiệm về quyết định từ chối thanh toán của mình.

#### **2.4. Phương thức chi trả, thanh toán:**

Việc chi trả, thanh toán được thực hiện dưới hai hình thức tạm ứng và thanh toán:

##### 2.4.1. Tạm ứng:

###### a) Đối tượng tạm ứng:

- Chi quản lý, chi nghiệp vụ chuyên môn chưa đủ điều kiện thanh toán;
- Tạm trích chi bổ sung thu nhập tăng thêm;
- Chi mua sắm tài sản, trang thiết bị, phương tiện, vật tư chưa đủ điều kiện thanh toán hoặc tạm ứng theo hợp đồng.

###### b) Mức tạm ứng:

Mức tạm ứng tùy thuộc vào tính chất của từng khoản chi theo đề nghị của đơn vị thực hiện chế độ tự chủ và phù hợp với tiến độ thực hiện. Mức tạm ứng tối đa

không vượt quá số dư dự toán ngân sách nhà nước đơn vị được giao để thực hiện chế độ tự chủ.

c) Trình tự, thủ tục tạm ứng:

- Đơn vị thực hiện chế độ tự chủ gửi Kho bạc Nhà nước các hồ sơ, tài liệu liên quan đến từng khoản chi theo quy định tại tiết 2.2.5 điểm 2.2 khoản 2 mục II Thông tư này kèm theo giấy rút dự toán ngân sách nhà nước (tạm ứng) chi tiết đến chương, loại, khoản, mục của mục lục ngân sách nhà nước, trong đó ghi rõ nội dung tạm ứng để Kho bạc Nhà nước có căn cứ giải quyết và theo dõi khi thanh toán tạm ứng;

- Kho bạc Nhà nước kiểm tra, kiểm soát nội dung các hồ sơ, tài liệu, nếu đủ điều kiện theo quy định thì làm thủ tục tạm ứng cho đơn vị.

d) Thanh toán tạm ứng:

Khi thanh toán tạm ứng, đơn vị thực hiện chế độ tự chủ có trách nhiệm gửi đến Kho bạc Nhà nước giấy đề nghị thanh toán tạm ứng (theo mẫu số C2-06/NS quy định tại Quyết định 24/2006/QĐ-BTC ngày 06/4/2006 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính ban hành Chế độ kế toán ngân sách và hoạt động nghiệp vụ KBNN) chi tiết đến chương, loại, khoản, mục, tiểu mục của mục lục ngân sách nhà nước, kèm theo các hồ sơ, chứng từ có liên quan để Kho bạc Nhà nước kiểm soát, thanh toán.

- Trường hợp đủ điều kiện quy định, Kho bạc Nhà nước thực hiện thanh toán tạm ứng cho đơn vị:

+ Nếu số đề nghị thanh toán lớn hơn số đã tạm ứng: căn cứ vào giấy đề nghị thanh toán của đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ, Kho bạc Nhà nước làm thủ tục chuyển từ tạm ứng sang thanh toán (số đã tạm ứng) và yêu cầu đơn vị lập giấy rút dự toán ngân sách nhà nước để thanh toán bổ sung cho đơn vị (phần chênh lệch số đề nghị thanh toán lớn hơn số đã tạm ứng);

+ Nếu số đề nghị thanh toán nhỏ hơn số đã tạm ứng: căn cứ giấy đề nghị thanh toán tạm ứng của đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ, Kho bạc Nhà nước làm thủ tục chuyển từ tạm ứng sang thanh toán (bằng số đề nghị thanh toán tạm ứng) và tiếp tục theo dõi số tạm ứng còn lại của đơn vị (phần chênh lệch số tạm ứng lớn hơn số đề nghị thanh toán).

- Trường hợp số tạm ứng chưa đủ điều kiện thanh toán, các đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ có thể thanh toán trong tháng sau, quý sau. Sau ngày 31/12 hàng năm, số tạm ứng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên giao để thực hiện chế độ tự chủ chưa đủ thủ tục thanh toán được tiếp tục thanh toán trong thời gian chỉnh lý quyết toán và quyết toán vào niên độ ngân sách năm trước. Trường hợp hết thời gian chỉnh lý quyết toán mà vẫn chưa đủ thủ tục thanh toán, khoản tạm ứng đó được chuyển sang năm sau cùng với việc chuyển nguồn kinh phí tương ứng sang năm sau để thực hiện thanh toán cho nội dung chi đã tạm ứng và quyết toán vào ngân sách năm sau.

#### 2.4.2. Thanh toán:

##### a) Các khoản thanh toán bao gồm:

- Các khoản chi thanh toán cá nhân;
- Các khoản chi đủ điều kiện thanh toán trực tiếp;
- Các khoản tạm ứng đủ điều kiện chuyển từ tạm ứng sang thanh toán tạm ứng.

##### b) Mức thanh toán:

Mức thanh toán căn cứ vào hồ sơ, chứng từ chi ngân sách nhà nước theo đề nghị của đơn vị thực hiện chế độ tự chủ. Mức thanh toán tối đa không được vượt quá dự toán chi thường xuyên năm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho đơn vị sự nghiệp để thực hiện chế độ tự chủ (bao gồm cả chi tạm ứng chưa được thu hồi).

##### c) Trình tự, thủ tục thanh toán:

- Khi có nhu cầu chi trả, thanh toán, các đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ gửi Kho bạc Nhà nước các hồ sơ, tài liệu, chứng từ thanh toán có liên quan theo chế độ quy định;

- Kho bạc Nhà nước kiểm tra, kiểm soát tính hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ, chứng từ; đối chiếu với dự toán ngân sách nhà nước được giao. Trường hợp đủ điều kiện như quy định tại điểm 2.2 khoản 2 mục II của Thông tư này, thì thực hiện thanh toán trực tiếp cho các đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc thanh toán, chi trả qua đơn vị thực hiện chế độ tự chủ.

#### 2.5. Kiểm soát, thanh toán đối với một số khoản chi chủ yếu:

##### 2.5.1. Kiểm soát tiền lương, tiền công:

- Đối với những hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ nhà nước giao, Kho bạc Nhà nước căn cứ vào các quy định hiện hành của Nhà nước về tiền lương cấp bậc, chức vụ của nhà nước về tiền lương đối với công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và các điều kiện quy định tại điểm 2.2 khoản 2 mục II của Thông tư này để kiểm soát thanh toán cho đơn vị.

- Đối với hoạt động thu phí, lệ phí, Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát, thanh toán tiền lương, tiền công cho đơn vị theo tiền lương, tiền công được xác định theo quy định hiện hành của Nhà nước về tiền lương cấp bậc, chức vụ của nhà nước về tiền lương đối với công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và các văn bản hướng dẫn.

##### 2.5.2. Kiểm soát thu nhập tăng thêm:

- Kho bạc Nhà nước căn cứ vào quyết định phân loại đơn vị sự nghiệp của cơ quan có thẩm quyền, kết quả tài chính trong năm, chênh lệch thu lớn hơn chi hàng quý (đối với trường hợp tạm chi thu nhập tăng thêm), phương án chi trả tiền lương và thu nhập tăng thêm của đơn vị cho từng người lao động quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, thực hiện kiểm soát, thanh toán cho đơn vị, cụ thể:

+ Đối với đơn vị tự đảm bảo chi phí hoạt động, được quyết định tổng mức thu nhập tăng thêm trong năm theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị sau khi đã thực hiện trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định tại khoản 4, mục VIII Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động, được quyết định tổng mức thu nhập tăng thêm trong năm cho người lao động, nhưng mức tối đa không quá 02 lần quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ trong năm do nhà nước quy định, sau khi đã thực hiện trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định tại khoản 4, mục VIII Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính.

+ Đối với đơn vị kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ, đơn vị được quyết định tổng mức chi trả thu nhập tăng thêm trong năm cho người lao động, nhưng tối đa không quá 01 lần quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ trong năm do nhà nước quy định.

*- Trong năm, căn cứ vào mức chênh lệch thu lớn hơn chi hàng quý xác định được; đơn vị lập giấy rút dự toán ngân sách nhà nước (thanh toán) để chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức trong đơn vị theo quý gửi Kho bạc Nhà nước. Kho bạc Nhà nước thanh toán theo mức thủ trưởng đơn vị đề nghị đảm bảo trong phạm vi dự toán được giao nhưng tối đa không quá 60% số chênh lệch thu lớn hơn chi đơn vị xác định được theo quý và thực hiện hạch toán thực chi mục 6400 (tiểu mục 6404 chi chênh lệch thu nhập thực tế so với lương ngạch bậc, chức vụ).<sup>3</sup>*

<sup>3</sup> Đoạn “- Trong năm, căn cứ vào mức chênh lệch thu lớn hơn chi hàng quý xác định được; đơn vị lập giấy rút dự toán ngân sách nhà nước (tạm ứng) để tạm chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức trong đơn vị theo quý. Đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động, Kho bạc Nhà nước tạm ứng theo mức thủ trưởng đơn vị đề nghị đảm bảo trong phạm vi dự toán được giao và tối đa không quá 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi đơn vị xác định được theo quý. Đối với đơn vị sự nghiệp ngân sách bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động, mức tạm ứng hàng quý tối đa không quá 50% số kinh phí tiết kiệm được trong một quý do đơn vị xác định.” được sửa đổi bởi đoạn “- Trong năm, căn cứ vào mức chênh lệch thu lớn hơn chi hàng quý xác định được; đơn vị lập giấy rút dự toán ngân sách nhà nước (thanh toán) để chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức trong đơn vị theo quý gửi Kho bạc Nhà nước. Kho bạc Nhà nước thanh toán theo mức thủ trưởng đơn vị đề nghị đảm bảo trong phạm vi dự toán được giao nhưng tối đa không quá 60% số chênh lệch thu lớn hơn chi đơn vị xác định được theo quý và thực hiện hạch toán thực chi mục 6400 (tiểu mục 6404 chi chênh lệch thu nhập thực tế so với lương ngạch bậc, chức vụ).” theo quy định tại Điều 1 của Thông tư số 172/2009/TT-BTC ngày 26/8/2009 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điểm của Thông tư số 81/2006/TT-BTC ngày 06/9/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kiểm soát chi đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 10/10/2009.



- Kết thúc năm ngân sách, trước ngày 31/01 năm sau, đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính tự xác định số chênh lệch thu lớn hơn chi và kinh phí chi thu nhập tăng thêm của năm trước theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch đề nghị thanh toán tiếp thu nhập tăng thêm cho người lao động. Trên cơ sở văn bản đề nghị của đơn vị, Kho bạc Nhà nước làm thủ tục thanh toán phần chi thu nhập tăng thêm cho đơn vị đảm bảo không vượt quá mức thu nhập tăng thêm đối với từng loại đơn vị sự nghiệp quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

Sau khi quyết toán của đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- Trường hợp số chênh lệch thu lớn hơn chi dành để chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động cao hơn số đơn vị tự xác định, căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ và đề nghị của đơn vị, Kho bạc Nhà nước thanh toán tiếp phần chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động của đơn vị và thực hiện hạch toán vào niên độ ngân sách năm sau.

- Trường hợp số chênh lệch thu lớn hơn chi dành để chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động thấp hơn số đơn vị tự xác định thì số đã chi trả thu nhập tăng thêm vượt so với số quyết toán được cơ quan có thẩm quyền duyệt, đơn vị phải sử dụng Quỹ dự phòng ổn định thu nhập (nếu có) để bù đắp, trường hợp sau khi dùng quỹ dự phòng ổn định thu nhập để bù đắp vẫn còn thiếu hụt thì trừ vào chênh lệch thu lớn hơn chi phần dành để chi trả thu nhập tăng thêm của năm sau, trường hợp năm sau không có chênh lệch thu lớn hơn chi thì trừ vào quỹ tiền lương của đơn vị.<sup>4</sup>

<sup>4</sup> Đoạn “- Kết thúc năm ngân sách, sau khi quyết toán năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và xác định được chính xác số chênh lệch thu lớn hơn chi, căn cứ vào đề nghị thanh toán tạm ứng (phần tạm ứng chi thu nhập tăng thêm) của đơn vị, Kho bạc Nhà nước làm thủ tục thanh toán phần chi thu nhập tăng thêm cho đơn vị và thu hồi phần kinh phí đã tạm ứng. Trường hợp đơn vị đã tạm ứng vượt quá số chênh lệch thu lớn hơn chi, Kho bạc Nhà nước cho chuyển tạm ứng sang năm sau để thực hiện thu hồi bằng cách giảm trừ vào số chi thu nhập tăng thêm năm sau của đơn vị.” được sửa đổi bởi đoạn “- Kết thúc năm ngân sách, trước ngày 31/01 năm sau, đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính tự xác định số chênh lệch thu lớn hơn chi và kinh phí chi thu nhập tăng thêm của năm trước theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch đề nghị thanh toán tiếp thu nhập tăng thêm cho người lao động. Trên cơ sở văn bản đề nghị của đơn vị, Kho bạc Nhà nước làm thủ tục thanh toán phần chi thu nhập tăng thêm cho đơn vị đảm bảo không vượt quá mức thu nhập tăng thêm đối với từng loại đơn vị sự nghiệp quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

2.5.3. Đối với những khoản chi quản lý, chi hoạt động nghiệp vụ thường xuyên: Kho bạc Nhà nước căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước; Quy chế chi tiêu nội bộ, tiêu chuẩn, định mức do đơn vị xây dựng hoặc do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định (đối với các khoản chi phải tuân thủ định mức chung của nhà nước) để thực hiện kiểm soát, thanh toán cho đơn vị.

2.5.4. Chi mua sắm tài sản, trang thiết bị, phương tiện, vật tư:

- Căn cứ vào dự toán do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho đơn vị để thực hiện chế độ tự chủ, giấy rút dự toán ngân sách nhà nước (thanh toán) và các hồ sơ, chứng từ có liên quan; Kho bạc Nhà nước thực hiện đối chiếu với các điều kiện chi theo quy định tại điểm 2.2 khoản 2 mục II Thông tư này, kiểm tra theo các quy định của Nhà nước về các hình thức mua sắm (đấu thầu, chào hàng cạnh tranh, chỉ định thầu...), nếu đủ điều kiện theo quy định thì làm thủ tục thanh toán trực tiếp bằng chuyển khoản cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc thanh toán bằng tiền mặt qua đơn vị thực hiện chế độ tự chủ để chi trả cho đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Thông tư số 33/2006/TT-BTC ngày 17/4/2006 của Bộ Tài chính về thanh toán bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước

- Trường hợp các khoản chi chưa đủ điều kiện thanh toán trực tiếp, Kho bạc Nhà nước thực hiện tạm ứng cho đơn vị thực hiện chế độ tự chủ.

+ Căn cứ giấy rút dự toán ngân sách nhà nước (tạm ứng) và các hồ sơ, chứng từ có liên quan của đơn vị thực hiện chế độ tự chủ, Kho bạc Nhà nước tạm ứng bằng chuyển khoản để thanh toán cho đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc thanh toán bằng tiền mặt cho đơn vị thực hiện chế độ tự chủ để đơn vị thanh toán

---

Sau khi quyết toán của đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- Trường hợp số chênh lệch thu lớn hơn chi dành để chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động cao hơn số đơn vị tự xác định, căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ và đề nghị của đơn vị, Kho bạc Nhà nước thanh toán tiếp phần chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động của đơn vị và thực hiện hạch toán vào niên độ ngân sách năm sau.

- Trường hợp số chênh lệch thu lớn hơn chi dành để chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động thấp hơn số đơn vị tự xác định thì số đã chi trả thu nhập tăng thêm vượt so với số quyết toán được cơ quan có thẩm quyền duyệt, đơn vị phải sử dụng Quỹ dự phòng ổn định thu nhập (nếu có) để bù đắp, trường hợp sau khi dùng quỹ dự phòng ổn định thu nhập để bù đắp vẫn còn thiếu hụt thì trừ vào chênh lệch thu lớn hơn chi phần dành để chi trả thu nhập tăng thêm của năm sau, trường hợp năm sau không có chênh lệch thu lớn hơn chi thì trừ vào quỹ tiền lương của đơn vị." theo quy định tại Điều 1 của Thông tư số 172/2009/TT-BTC ngày 26/8/2009 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điểm của Thông tư số 81/2006/TT-BTC ngày 06/9/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kiểm soát chi đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 10/10/2009.

cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Thông tư số 33/2006/TT-BTC ngày 17/4/2006 của Bộ Tài chính về thanh toán bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước.

+ Sau khi thực hiện chi, đơn vị thực hiện chế độ tự chủ có trách nhiệm thanh toán số đã tạm ứng với Kho bạc Nhà nước theo chế độ quy định. Căn cứ hồ sơ, chứng từ có liên quan kèm theo giấy đề nghị thanh toán tạm ứng của đơn vị, Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm tra, kiểm soát, nếu đủ điều kiện thanh toán được quy định tại điểm 2.2 khoản 2 mục II của Thông tư này, thì làm thủ tục chuyển từ tạm ứng sang thanh toán cho đơn vị theo quy định tại tiết 2.4.1 điểm 2.4 khoản 2 mục II của Thông tư này.

#### 2.5.5. Kiểm soát các khoản chi phục vụ công tác thu phí, lệ phí:

Căn cứ chế độ về thu - chi phí, lệ phí, Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, Kho bạc Nhà nước kiểm soát, thanh toán cho đơn vị, đảm bảo đúng nội dung và mức chi theo quy định.

#### 2.5.6. Kiểm soát, thanh toán đối với những khoản chi khác:

Các khoản chi khác trong nội dung các khoản chi thường xuyên của đơn vị, nhưng không thuộc 5 nội dung chi nêu trên thì Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát và thanh toán cho đơn vị như sau:

- Đối với những khoản chi đủ điều kiện thanh toán trực tiếp, Kho bạc Nhà nước kiểm tra, kiểm soát các hồ sơ, chứng từ, điều kiện chi theo chế độ quy định và thực hiện thanh toán trực tiếp cho đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ;

- Đối với những khoản chi chưa thực hiện được việc thanh toán trực tiếp: căn cứ vào dự toán ngân sách nhà nước được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao và giấy rút dự toán ngân sách nhà nước (tạm ứng), Kho bạc Nhà nước thực hiện tạm ứng cho đơn vị. Đầu tháng sau, chậm nhất vào ngày 5 hàng tháng, đơn vị phải lập bảng kê chứng từ thanh toán kèm các hồ sơ, chứng từ có liên quan gửi Kho bạc Nhà nước để làm thủ tục thanh toán tạm ứng. Căn cứ bảng kê chứng từ thanh toán và kiểm tra, đối chiếu với tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi được quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị hoặc các tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành (đối với các tiêu chuẩn, định mức phải theo quy định chung của nhà nước); các hồ sơ, chứng từ có liên quan, nếu đủ điều kiện quy định, Kho bạc Nhà nước làm thủ tục chuyển từ tạm ứng sang thanh toán tạm ứng cho đơn vị. Đơn vị tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, hợp lệ của các hồ sơ, chứng từ thanh toán và quyết định chi tiêu của mình.

2.5.7. Kiểm soát việc sử dụng kết quả tài chính: căn cứ vào kết quả hoạt động thu, chi của các đơn vị sự nghiệp, Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát việc sử dụng kết quả tài chính của đơn vị như sau:

a) Đối với đơn vị bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động và đơn vị bảo đảm một phần chi phí hoạt động: Kho bạc Nhà nước kiểm soát việc sử dụng kết quả hoạt động tài chính trong năm của đơn vị theo đúng quy định tại khoản 4, mục VIII, Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính. Cụ thể, chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm của đơn vị được sử dụng như sau:

- Trích tối thiểu 25% số chênh lệch thu lớn hơn chi để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

- Trả thu nhập tăng thêm cho người lao động: đối với đơn vị tự bảo đảm kinh phí hoạt động được quyết định tổng mức thu nhập tăng thêm trong năm theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, sau khi đã trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định; đối với đơn vị tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động được quyết định tổng mức thu nhập tăng thêm trong năm cho người lao động nhưng tối đa không quá 02 lần quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ trong một năm do nhà nước quy định, sau khi đã thực hiện trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định.

- Trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập. Đối với Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi mức trích tối đa hai quỹ không quá 3 tháng tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm bình quân trong năm.

Trường hợp chênh lệch thu lớn hơn chi bằng hoặc nhỏ hơn một lần quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ trong năm, đơn vị được quyết định sử dụng cho các nội dung:

- Trả thu nhập tăng thêm cho người lao động;

- Trích lập các quỹ: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp (không khống chế mức trích tối thiểu 25% chênh lệch thu lớn hơn chi), Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập. Đối với Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, mức trích tối đa hai quỹ không quá 3 tháng tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm bình quân trong năm.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp do ngân sách bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động: Kho bạc Nhà nước kiểm soát việc sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị (chênh lệch thu lớn hơn chi) theo đúng quy định tại khoản 4 mục IX Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính. Cụ thể, khoản chênh lệch thu lớn hơn chi của đơn vị được sử dụng như sau:

- Trả thu nhập tăng thêm cho người lao động: đơn vị được quyết định tổng mức thu nhập tăng thêm trong năm cho người lao động, nhưng mức tối đa không quá 01 lần quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ trong một năm do nhà nước quy định;

- Chi khen thưởng định kỳ, đột xuất cho tập thể, cá nhân trong và ngoài đơn vị theo hiệu quả công việc và thành tích đóng góp vào hoạt động của đơn vị;

- Chi phúc lợi, trợ cấp khó khăn, đột xuất cho người lao động, kể cả trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức; chi thêm cho người lao động trong biên chế thực hiện tinh giảm biên chế;

- Chi tăng cường cơ sở vật chất của đơn vị;

- Trường hợp xét thấy khả năng tiết kiệm kinh phí không ổn định, có thể lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập để đảm bảo thu nhập cho người lao động.

c) Đối với việc trích lập các quỹ: căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ và đề nghị trích lập các quỹ của đơn vị, các quy định tại tiết a, b điểm 2.5.7 nêu trên, Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát việc trích lập quỹ của đơn vị và chuyển tiền từ tài khoản dự toán sang tài khoản tiền gửi cho đơn vị.

Kho bạc Nhà nước không kiểm soát việc sử dụng các quỹ của đơn vị. Thủ trưởng đơn vị quyết định việc sử dụng các quỹ theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

### **3. Kiểm soát các khoản chi không thường xuyên**

3.1. Các khoản chi không thường xuyên của đơn vị bao gồm:

- Chi thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ;
- Chi thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức;
- Chi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia;
- Chi thực hiện các nhiệm vụ của nhà nước đặt hàng (điều tra, quy hoạch, khảo sát, nhiệm vụ khác) theo giá hoặc khung giá do nhà nước quy định (nếu có);
- Chi vốn đối ứng các dự án có vốn nước ngoài theo quy định;
- Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao;
- Chi thực hiện tinh giảm biên chế theo chế độ do nhà nước quy định (nếu có).
- Chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định thực hiện các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Chi thực hiện các dự án từ nguồn vốn viện trợ nước ngoài;
- Chi cho các hoạt động liên doanh, liên kết (nếu có);
- Các khoản chi khác theo quy định (nếu có).

3.2. Kiểm soát thanh toán: Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát, thanh toán các khoản kinh phí được giao không thực hiện chế độ tự chủ cho đơn vị theo chế độ quy định hiện hành về kiểm soát chi thường xuyên; chi đầu tư xây dựng cơ bản và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng cơ bản.

### **4. Xử lý chuyển kinh phí cuối năm**

- Cuối năm ngân sách, dự toán chi hoạt động thường xuyên và các khoản thu sự nghiệp chưa sử dụng hết, đơn vị được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng. Căn cứ vào đề nghị của đơn vị, Kho bạc Nhà nước thực hiện chuyển số dư tài



khoản dự toán và số dư tài khoản tiền gửi cho đơn vị sang năm sau cho đơn vị để tiếp tục sử dụng. Riêng đối với số dư chi thường xuyên sau khi thực hiện chuyển kinh phí, Kho bạc Nhà nước tổng hợp theo đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính cùng cấp trong thời hạn 45 ngày sau khi hết thời gian chính lý quyết toán của từng cấp ngân sách. Cơ quan tài chính căn cứ vào báo cáo của Kho bạc Nhà nước cùng cấp xem xét, làm thủ tục chuyển nguồn sang năm sau.

- Đối với các khoản chi không thường xuyên, cuối năm chưa sử dụng hoặc sử dụng không hết, đơn vị không được chuyển năm sau trừ trường hợp đặc biệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

### **5. Hạch toán kế toán**

- Đối với các khoản chi thường xuyên, dự toán phân bổ vào nhóm mục chi khác, khi thực hiện chi, Kho bạc Nhà nước và đơn vị hạch toán thực chi theo đúng các mục, tiểu mục của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Khoản chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, viên chức hạch toán vào mục 108 (tiểu mục 03) của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành; chi khen thưởng hạch toán vào mục 104; khoản chi phúc lợi và trợ cấp thêm ngoài chính sách chung cho những người tự nguyện về nghỉ việc trong quá trình tổ chức sắp xếp lại lao động, hạch toán vào mục 105 của mục lục ngân sách hiện hành.

- Đối với việc trích lập các quỹ của đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP: Hàng quý, căn cứ vào kết quả tài chính thực hiện trong quý, đơn vị tự xác định số chênh lệch thu lớn hơn chi trong quý gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch đề nghị trích lập các quỹ theo quy định (đối với quý IV được thực hiện trong tháng 01 của năm sau để phù hợp với việc quyết toán ngân sách nhà nước các cấp). Căn cứ vào Giấy rút dự toán của đơn vị, Kho bạc Nhà nước chuyển tiền từ tài khoản dự toán sang tài khoản tiền gửi các quỹ của đơn vị nhưng tối đa không vượt quá 60% số chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại trong quý của đơn vị sau khi đã chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức theo quy định tại điểm 1 của Thông tư này. Kho bạc Nhà nước hạch toán thực chi mục 7950 (tiểu mục 7951 chi lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập, tiểu mục 7952 chi lập quỹ phúc lợi, tiểu mục 7953 chi lập quỹ khen thưởng và tiểu mục 7954 chi lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp). Kho bạc Nhà nước không kiểm soát việc sử dụng quỹ của đơn vị. Thủ trưởng đơn vị quyết định việc sử dụng quỹ theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Việc trích lập các quỹ của đơn vị sự nghiệp đối với quý IV được thực hiện trong tháng 01 của năm sau.

- Khi quyết toán của đơn vị được cơ quan có thẩm quyền duyệt (thẩm định), trường hợp số chênh lệch thu lớn hơn chi dành để trích lập các quỹ cao hơn số đơn vị tự xác định, căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ và đề nghị của đơn vị, Kho bạc Nhà nước thực hiện trích tiếp các quỹ cho đơn vị; trường hợp số chênh lệch thu lớn hơn chi dành để trích lập các quỹ nhỏ hơn số đơn vị tự xác định thì số đã trích vượt so với số quyết toán được cơ quan có thẩm quyền duyệt, đơn vị phải sử

*dụng các quỹ tương ứng để bù đắp, trường hợp sau khi sử dụng các quỹ tương ứng để bù đắp mà vẫn còn thiếu hụt thì trừ vào số chênh lệch thu lớn hơn chi năm sau của đơn vị. Căn cứ vào quyết định của cơ quan có thẩm quyền và đề nghị của đơn vị, Kho bạc Nhà nước làm thủ tục thu hồi giám chi ngân sách nhà nước.<sup>5</sup>*

<sup>5</sup> Đoạn “- Đối với việc trích lập các quỹ của đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ: khi đơn vị trích lập các quỹ, Kho bạc Nhà nước hạch toán tạm ứng chi mục 134 và chuyển tiền từ tài khoản dự toán ra tài khoản tiền gửi các quỹ theo đề nghị của các đơn vị; khi đơn vị được cơ quan có thẩm quyền duyệt (thẩm định) quyết toán, đơn vị đến Kho bạc Nhà nước làm thủ tục chuyển tạm ứng trích lập các quỹ sang thực chi, Kho bạc Nhà nước và đơn vị quyết toán trích lập các quỹ vào mục 134 của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành (tiểu mục 16 chi quỹ dự phòng ổn định thu nhập, tiểu mục 17 chi trích lập quỹ phúc lợi, tiểu mục 18 chi lập quỹ khen thưởng, tiểu mục 19 chi lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp). Trường hợp hết thời gian chỉnh lý quyết toán của các cấp ngân sách mà đơn vị chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán, thì thực hiện chuyển tạm ứng đồng thời với việc chuyển nguồn kinh phí trích lập các quỹ của đơn vị sang năm để theo dõi thanh toán và quyết toán vào ngân sách năm sau.” được sửa đổi bởi đoạn “- Đối với việc trích lập các quỹ của đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP: Hàng quý, căn cứ vào kết quả tài chính thực hiện trong quý, đơn vị tự xác định số chênh lệch thu lớn hơn chi trong quý gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch đề nghị trích lập các quỹ theo quy định (đối với quý IV được thực hiện trong tháng 01 của năm sau để phù hợp với việc quyết toán ngân sách nhà nước các cấp). Căn cứ vào Giấy rút dự toán của đơn vị, Kho bạc Nhà nước chuyển tiền từ tài khoản dự toán sang tài khoản tiền gửi các quỹ của đơn vị nhưng tối đa không vượt quá 60% số chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại trong quý của đơn vị sau khi đã chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức theo quy định tại điểm 1 của Thông tư này. Kho bạc Nhà nước hạch toán thực chi mục 7950 (tiểu mục 7951 chi lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập, tiểu mục 7952 chi lập quỹ phúc lợi, tiểu mục 7953 chi lập quỹ khen thưởng và tiểu mục 7954 chi lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp). Kho bạc Nhà nước không kiểm soát việc sử dụng quỹ của đơn vị. Thủ trưởng đơn vị quyết định việc sử dụng quỹ theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Việc trích lập các quỹ của đơn vị sự nghiệp đối với quý IV được thực hiện trong tháng 01 của năm sau.

- Khi quyết toán của đơn vị được cơ quan có thẩm quyền duyệt (thẩm định), trường hợp số chênh lệch thu lớn hơn chi dành để trích lập các quỹ cao hơn số đơn vị tự xác định, căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ và đề nghị của đơn vị, Kho bạc Nhà nước thực hiện trích tiếp các quỹ cho đơn vị; trường hợp số chênh lệch thu lớn hơn chi dành để trích lập các quỹ nhỏ hơn số đơn vị tự xác định thì số đã trích vượt so với số quyết toán được cơ quan có thẩm quyền duyệt, đơn vị phải sử dụng các quỹ tương ứng để bù đắp, trường hợp sau khi sử dụng các quỹ tương ứng để bù đắp mà vẫn còn thiếu hụt thì trừ vào số chênh lệch thu lớn hơn chi năm sau của đơn vị. Căn cứ vào quyết định của cơ quan có thẩm quyền và đề nghị của đơn vị, Kho bạc Nhà nước làm thủ tục thu hồi giám chi ngân sách nhà nước.” theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 172/2009/TT-BTC ngày 26/8/2009 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điểm của Thông tư số 81/2006/TT-BTC ngày 06/9/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kiểm soát chi đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 10/10/2009.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN<sup>6</sup>

1. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo<sup>7</sup> và thay thế quy định về kiểm soát chi đối với đơn vị thực hiện cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp có thu quy định tại Thông tư số 81/2002/TT-BTC ngày 16/9/2002 của Bộ Tài chính.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các cấp, các đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ, cơ quan Tài chính, Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, thực hiện Thông tư này./.

**BỘ TÀI CHÍNH**

**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

Số: 02/VBHN-BTC

*Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2014*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Phạm Sỹ Danh**

---

<sup>6</sup> Điều 3 của Thông tư số 172/2009/TT-BTC ngày 26/8/2009 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điểm của Thông tư số 81/2006/TT-BTC ngày 06/9/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kiểm soát chi đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 10/10/2009 quy định như sau:

*“**Điều 3.** Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký, thay thế Thông tư số 153/2007/TT-BTC ngày 17/12/2007 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điểm của Thông tư số 81/2006/TT-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kiểm soát chi đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính. Những quy định khác tại Thông tư số 81/2006/TT-BTC ngày 06/9/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kiểm soát chi đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính vẫn có hiệu lực thi hành.*

*Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.”*

<sup>7</sup> Thông tư số 81/2006/TT-BTC có hiệu lực kể từ ngày 06/10/2006.